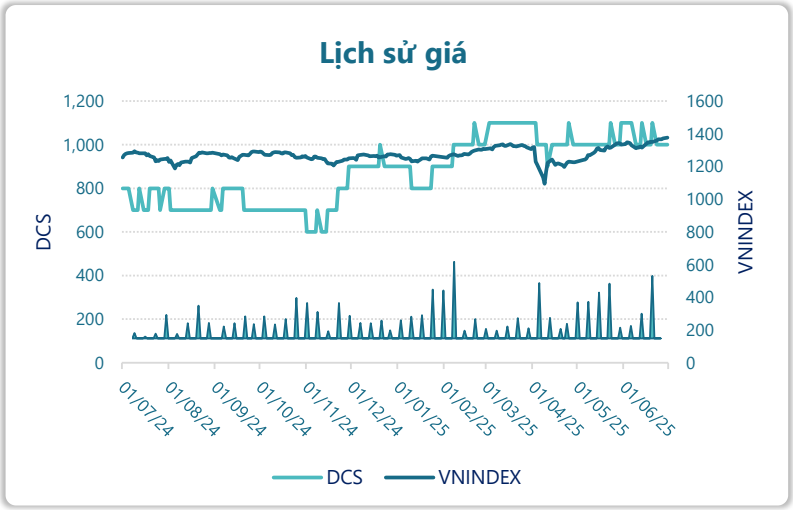
FireAnt

CTCP Tập đoàn EDX (UPCOM: DCS)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**1,000**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	1,100
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	600
SL cổ phiếu LH	60,309,533
KLGD BQ 20 phiên (CP)	59,975
% sở hữu nước ngoài	0.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	60
P/E	
EPS	

DT thuần

Q2/25

0

tỷ VNĐ

LN sau thuế

Q2/25

-563

tỷ VNĐ

QoQ: ▼563|

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

#VALUE!

#VALUE!

DT thuần

6T 2025

0

tỷ VNĐ

LN sau thuế

6T 2025

-563

tỷ VNĐ

ROE

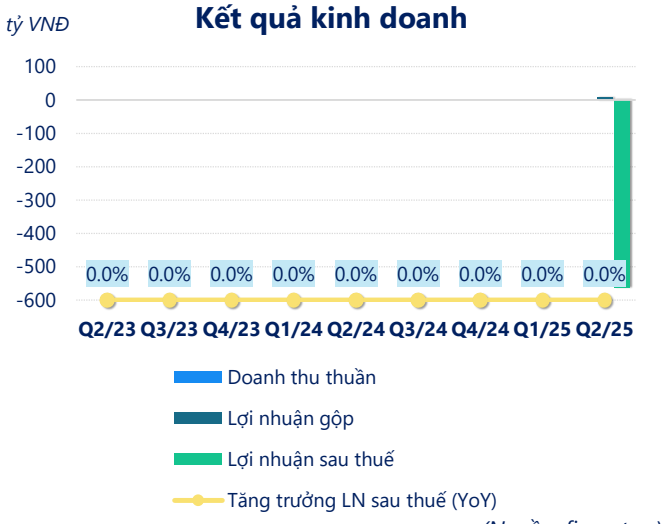
Q2/25

#VALUE!

#VALUE!

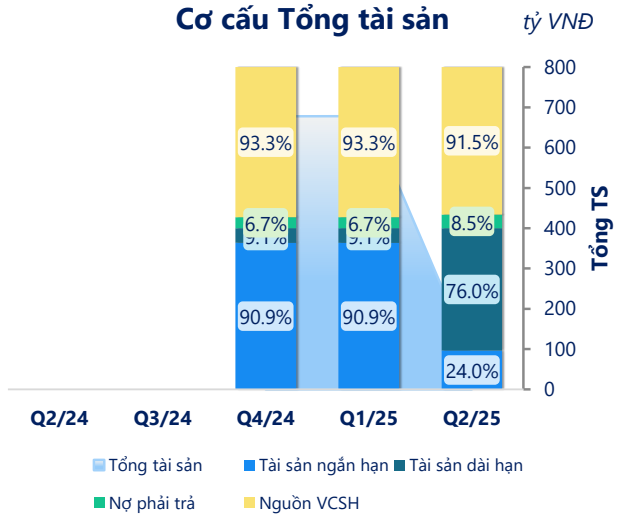
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



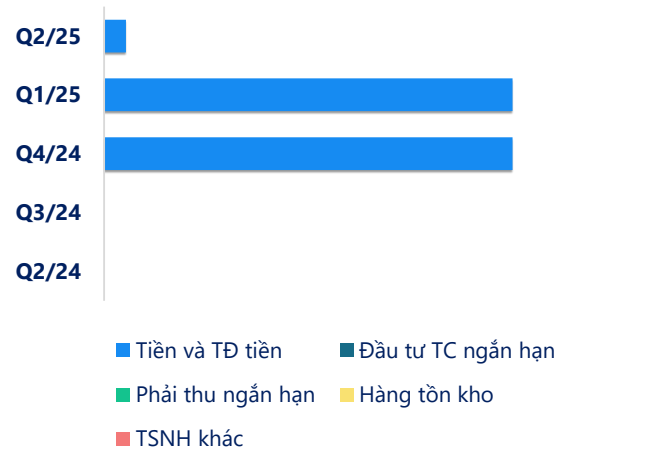
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



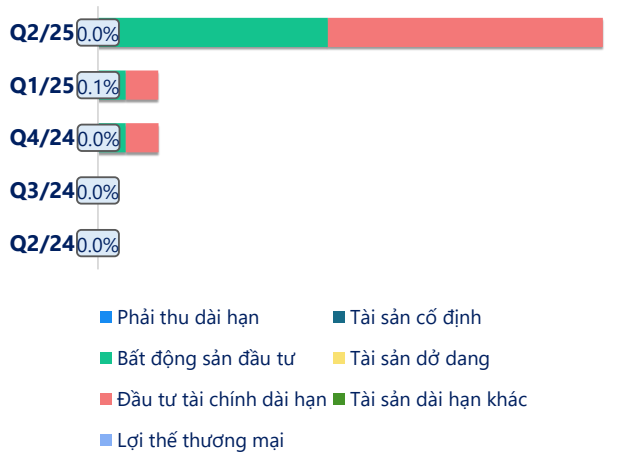
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



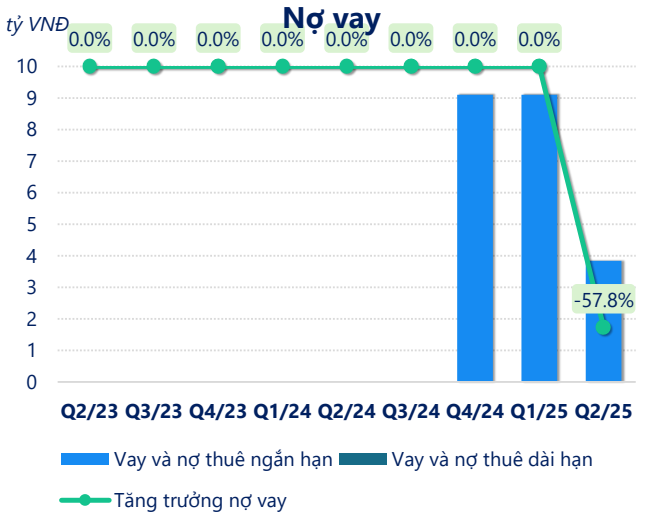
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



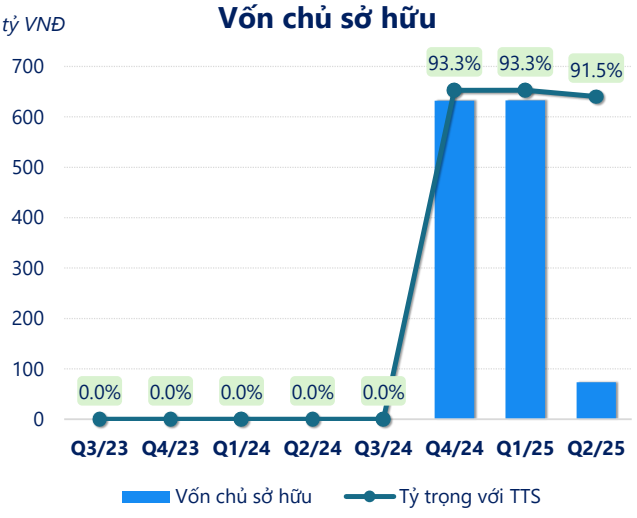
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



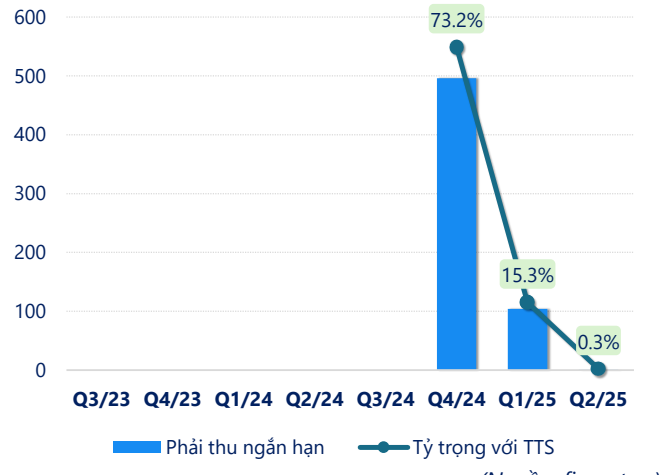
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



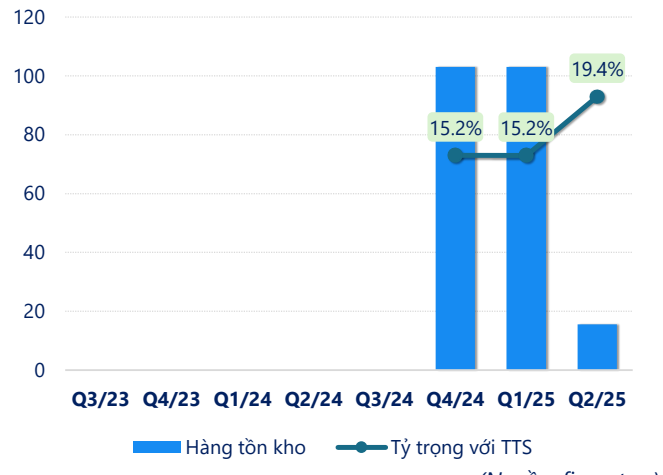
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



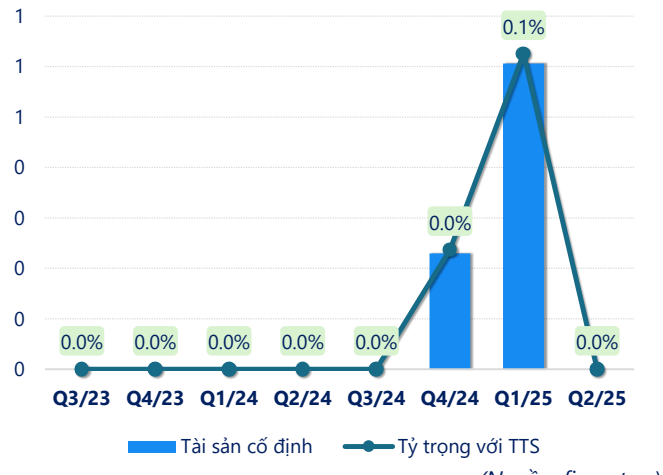
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



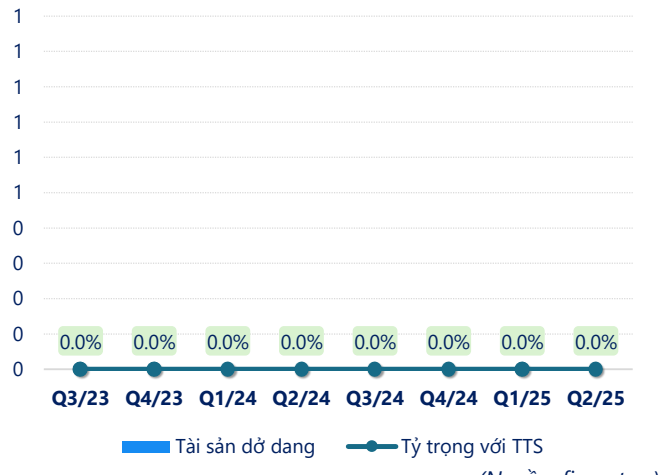
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



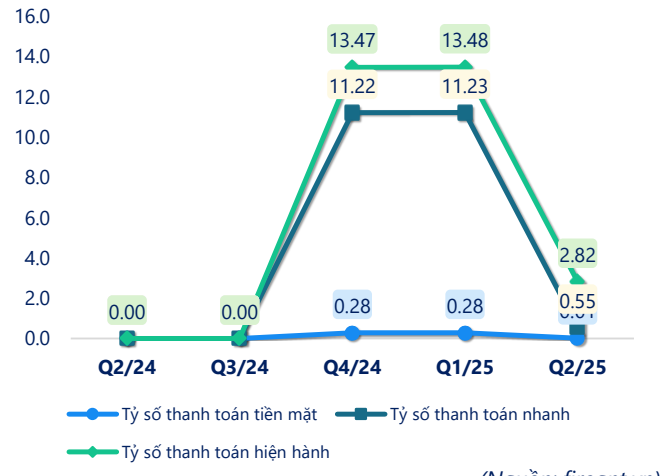
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



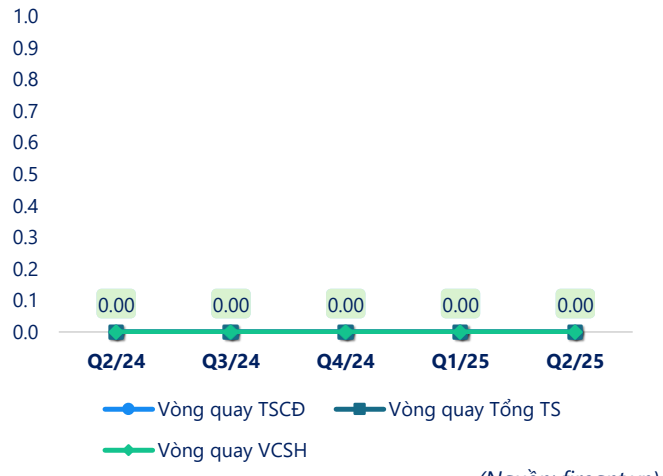
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản			**678**	**678**	**80.3**
Tài sản ngắn hạn			**616**	**617**	**19.3**
Tiền và tương đương tiền			13.0	13.0	0.08
Đầu tư tài chính ngắn hạn			0	392	0
Phải thu ngắn hạn			496	104	0.23
Hàng tồn kho			103	103	15.6
Tài sản ngắn hạn khác			3.76	4.26	3.43
Tài sản dài hạn			**61.7**	**61.6**	**61.0**
Phải thu dài hạn			0.50	0	0
Tài sản cố định			0.23	0.61	0
Bất động sản đầu tư			27.8	27.8	27.8
Tài sản dở dang			0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn			33.3	33.3	33.3
Tài sản dài hạn khác			0	0	0
Lợi thế thương mại			0	0	0
Nợ phải trả			**45.7**	**45.7**	**6.83**
Nợ ngắn hạn			**45.7**	**45.7**	**6.83**
Vay và nợ thuê ngắn hạn			9.10	9.10	3.84
Phải trả người bán ngắn hạn			26.0	26.0	0
Nợ dài hạn			0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn			0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu			**632**	**632**	**73.5**
Vốn chủ sở hữu			**632**	**632**	**73.5**
Vốn điều lệ			603	603	603
Kinh phí và quỹ khác			0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)